

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/KDTM-PT

Ngày: 11-01-2018

V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại
do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung

Các Thẩm phán: 1/ Bà Nguyễn Thị Lang
2/ Ông Lê Công Toại

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H: Ông Trần Anh Tuấn-
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 04, 11 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/KDTMPT ngày 07/11/2017 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra”.

Do Bản án sơ thẩm số 38/2017/KDTM-ST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh bị đơn bà Nguyễn Ngọc Đ - Chủ doanh nghiệp tư nhân thương mại và dịch vụ C kháng cáo; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2773/2017/QĐXX-PT ngày 29/11/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 7341/2017/QĐ-PT ngày 22/12/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Tổng Công ty Bảo hiểm B.

Địa chỉ: 35 phố H, quận K, Thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng A và ông Võ Thành Đ

Địa chỉ liên lạc: Tổng Công ty Bảo hiểm B

(Văn bản ủy quyền ngày 01/12/2017)

2. Bị đơn: bà Nguyễn Ngọc Đ - Chủ doanh nghiệp tư nhân thương mại và Dịch vụ C.

Địa chỉ: 77 Cư xá L, Đường số 16, Phường A, Quận B, Thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Mộng T, sinh năm 1966

Địa chỉ: 54 N, phường X, Thị xã K, tỉnh Đ.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Công ty cổ phần trang trí nội thất N .

Địa chỉ: 317 T, Phường A, Quận C, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Tuyết N – Chức vụ Giám đốc (có đơn xin vắng mặt).

3.2. Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất Thương mại Dịch vụ xây dựng M .

Địa chỉ: 02 Bis N, phường Đ, Quận A, Thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trung N, sinh năm 1964

Địa chỉ liên lạc: 02 Bis N, phường Đ, Quận A, Thành phố H (có đơn xin vắng mặt).

(Văn bản ủy quyền ngày 07/12/2017)

Tại phiên tòa ngày 04/01/2018, ông Hoàng A, bà Trần Thị Mộng T có mặt, ông Võ Thành Đ vắng mặt; Tại phiên tòa ngày 11/01/2018, ông Hoàng A, bà Trần Thị Mộng T vắng mặt, ông Võ Thành Đ có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn - Tổng Công ty Bảo hiểm B có ông Hoàng A là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 02/01/2014, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ - Xây dựng M (gọi tắt là Công ty M) đã ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 09/HĐKT.Q10 với Doanh nghiệp tư nhân C. Theo đó, Công ty M giao cho Doanh nghiệp tư nhân C diện tích đất 800m² ở địa chỉ số 16A đường P nối dài, Phường A, Quận B, Thành phố H đầu tư xây dựng làm xưởng sửa chữa máy phát điện và kho chứa vật tư hàng hóa.

Ngày 16/5/2014, Công ty B SG - Công ty thành viên hạch toán phụ thuộc của BV- đã ký kết các Hợp đồng bảo hiểm Cháy và các rủi ro đặc biệt:

+ Số HCM.D21.CFL.14.HD167 (0258-5958) với Công ty cổ phần trang trí nội thất N (gọi tắt là **Công ty N**), thời hạn bảo hiểm là từ 00:00 giờ ngày 16/5/2014 đến 00:00 giờ ngày 16/5/2015; đối tượng bảo hiểm là hàng hóa (hàng thiết bị vệ sinh, hàng trang trí nội thất) của Công ty N, số tiền bảo hiểm là: 16.640.543.512 đồng.

+ Số HCM.D21.CFI.14.HD165 (0258-5958) với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xây dựng M (gọi tắt là Công ty M), thời hạn bảo hiểm là từ 00:00 giờ ngày 16/5/2014 đến 00:00 giờ ngày 16/5/2015; đối tượng bảo hiểm là hàng hóa (hàng thiết bị vệ sinh, hàng trang trí nội thất) của Công ty M, số tiền bảo hiểm là: 3.951.219.631 đồng.

Ngày 05/02/2015, tại kho D4 (thuộc diện tích đất 800m² như nêu trên) đã xảy ra hỏa hoạn, toàn bộ nhà kho D4 và hàng hóa tài sản trong kho đều bị thiêu rụi, trong đó có hàng hóa của Công ty N và Công ty M. Căn cứ vào hợp đồng bảo hiểm, BV đã bồi thường cho Công ty N số tiền bảo hiểm là 12.756.130.367 đồng và Công ty M số tiền là 2.122.817.767 đồng.

Nguyên nhân của vụ cháy là do chập các dây điện tại gian số 14 nhà kho D4, gây nên hiện tượng chập mạch điện, cháy các dây điện, gây cháy lan sang kho hàng của Công ty N và Công ty M. Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 09/HĐKT.Q10 ngày 02/01/2014 và sơ đồ Mặt bằng vị trí giao đất cho đối tác khu vực kho D4 số 16A đường P nối dài, Phường A, Quận B thì Doanh nghiệp tư nhân C thuê và quản lý từ gian kho số 11 đến gian kho số 16 của kho D4. Mặt khác, nguồn điện để sử dụng tại vị trí kho trên cũng do Doanh nghiệp tư nhân C ký hợp đồng cung cấp điện với Công ty Điện lực P. Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Dân sự và Luật Điện lực, thì trong vụ việc này Doanh nghiệp tư nhân C có đồng thời hai vai trò, vừa là người sử dụng và cũng là chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ.

Vì vậy, căn cứ vào Điều 577, Điều 623 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 17, Điều 49 của Luật Kinh doanh bảo hiểm, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bà Nguyễn Ngọc Đ - Chủ Doanh nghiệp tư nhân C hoàn trả cho BV các khoản tiền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và tiền lãi chậm trả theo quy định tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chưa thanh toán, bao gồm:

- 12.756.130.367 đồng mà BV đã bồi thường cho Công ty N và 499.938.062 đồng tiền chi phí giám định thiệt hại đã trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Giám định và Tư vấn kỹ thuật.

- 2.122.817.767 đồng mà BV đã bồi thường cho Công ty M và 254.789.482 đồng tiền chi phí giám định thiệt hại đã trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Giám định và Tư vấn kỹ thuật.

Tổng cộng: 15.633.675.678 đồng.

Bị đơn có bà Trần Thị Mộng T là đại diện theo ủy quyền trình bày:

- Thừa nhận Công ty M giao cho Doanh nghiệp tư nhân C diện tích đất 800m² ở địa chỉ số 16A đường P nối dài, Phường A, Quận B, Thành phố H đầu tư xây dựng làm xưởng sửa chữa máy phát điện và kho chứa vật tư hàng hóa theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 09/HĐKT.Q10 ngày 02/01/2014 và sơ đồ Mặt bằng vị trí giao đất cho đối tác khu vực kho D4 số 16A đường P nối dài, Phường A, Quận B, Thành phố H.

- Thừa nhận Doanh nghiệp tư nhân C là đơn vị sử dụng nguồn nguy hiểm

cao độ (điện) theo “Hợp đồng mua bán điện” ký kết với Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10/7/2008. Đồng thời, xác nhận bị đơn không có ý kiến gì về giá trị hàng hóa mà phía nguyên đơn đã bồi thường cho Công ty N, Công ty M và cũng không có ý kiến về số tiền chi phí giám định thiệt hại mà BV đã trả. Phía bị đơn chỉ tranh luận về việc bị đơn có nghĩa vụ bồi thường hay không.

- Các căn cứ pháp lý mà BV nêu ra để yêu cầu bồi thường là không đúng, vì:

+ Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ là công ty điện lực. Theo quy định của Bộ luật dân sự, thì chủ sở hữu phải có đủ cả ba quyền, đó là chiếm hữu, sử dụng và định đoạt. Còn trong trường hợp này, Doanh nghiệp tư nhân C chỉ có quyền sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ mà thôi, nên không phải là chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ.

+ Việc xảy ra cháy, nổ là trường hợp bất khả kháng. Đồng thời, khi xảy ra cháy, theo kết luận xác minh thì các cầu dao đã được cúp, nghĩa là nguồn nguy hiểm cao độ đang ở trạng thái tĩnh, do vậy bị đơn không có lỗi. Theo Văn bản giải thích số 129/ĐTTHS ngày 12/9/2017 của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1, Quân khu 7 cho rằng tại thời điểm xảy ra vụ cháy, thì nguồn điện vào gian kho 14 chưa được ngắt là không đúng với thực tế; tuy nhiên Doanh nghiệp tư nhân C cũng không có ý kiến gì đối với văn bản này, vì nếu có lỗi, thì Doanh nghiệp tư nhân C có lỗi với công ty điện lực, chứ không có lỗi với công ty bảo hiểm.

+ Theo quy định tại khoản 3 Điều 623 của Bộ luật Dân sự năm 2005, thì *“Chủ sở hữu, người được chủ sở hữu giao chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại cả khi không có lỗi,...”*. Nghĩa là phải bao gồm cả quyền chiếm hữu và sử dụng; còn trong trường hợp này như đã phân tích, Doanh nghiệp tư nhân C cũng chỉ có sử dụng.

+ Công ty M là đơn vị chủ quản kho D4, khi xảy ra sự việc cháy cơ quan điều tra đã khám nghiệm và xác định Công ty M có ban hành các quy định về bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy, nhân viên bảo vệ được huấn luyện về công tác phòng cháy chữa cháy. Nguồn điện tại kho của Doanh nghiệp tư nhân C được ngắt cầu dao điện khi hết giờ làm việc, việc xảy ra cháy kho D4 là nguyên nhân khách quan và bị đơn cũng là đơn vị bị thiệt hại.

Vì vậy, Doanh nghiệp tư nhân C không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty M, Công ty N có văn bản xác nhận đã nhận tiền bảo hiểm đầy đủ từ Bảo Việt, trình bày không còn liên quan, không có ý kiến gì và xin vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án nhân dân Quận 11 giải quyết vụ kiện.

Bản án sơ thẩm số 38/2017/KDTM-ST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty Bảo hiểm B. Buộc bà Nguyễn Ngọc Đ - Chủ Doanh nghiệp tư nhân C hoàn trả cho Tổng Công ty Bảo

hiểm B các khoản tiền sau:

- 12.756.130.367 đồng mà Tổng Công ty Bảo hiểm B đã bồi thường cho Công ty cổ phần trang trí nội thất N và 499.938.062 đồng tiền chi phí giám định thiệt hại.

- 2.122.817.767 đồng mà Tổng Công ty Bảo hiểm B đã bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xây dựng M và 254.789.482 đồng tiền chi phí giám định thiệt hại.

Tổng cộng, bà Nguyễn Ngọc Đ - Chủ Doanh nghiệp tư nhân C phải hoàn trả cho Tổng Công ty Bảo hiểm B số tiền 15.633.675.678 đồng, việc hoàn trả tiền được thực hiện sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04/10/2017, bị đơn bà Nguyễn Ngọc Đ - Chủ Doanh nghiệp tư nhân C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; Ngày 10/10/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị toàn bộ Bản án sơ thẩm số 38/2017/KDTM-ST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; đại diện bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ án, Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, phiên tòa tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn, đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Ngày 22/11/2016, Tòa án nhân dân Quận 11 thụ lý vụ án kinh doanh thương mại số 41/2016/TLST-KDTM và xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”. Tuy nhiên, tại phần nhận định của Bản án sơ thẩm về quan hệ tranh chấp có nội dung: “Theo nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền, BV khởi kiện, yêu cầu bà Nguyễn Ngọc Đ – Chủ Doanh nghiệp tư nhân C bồi thường thiệt hại do hệ thống điện mà Doanh nghiệp C sử dụng gây ra. Như vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án này là tranh chấp về bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra” nhưng Hội đồng xét xử đã không xem xét đưa chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ là Công ty điện lực Thành phố H và

Chi nhánh Điện lực P vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng quy định tại Khoản 6 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên nhận thấy có sự mâu thuẫn giữa lời khai của bị đơn với Kết luận xác minh số 05/KLXM và Công văn giải thích Kết luận xác minh số 129/ĐTHS nên đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để tiến hành xác minh, thu thập, tài liệu chứng cứ liên quan đến việc xác định nguyên nhân cháy và làm rõ sự mâu thuẫn nêu trên nhưng Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là vi phạm thủ tục tố tụng quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 259 Bộ luật tố tụng dân sự. Cấp sơ thẩm dựa vào Kết luận xác minh số 05/KL-XM ngày 07/4/2015 của Cơ quan điều tra hình sự khu vực 1 để xác định trách nhiệm dân sự của Công ty C nhưng bản Kết luận này lại dựa vào Biên bản kiểm tra hiện trường ngày 05/02/2015 của Cơ quan điều tra hình sự khu vực 1, theo biên bản này khi tiến hành khám nghiệm hiện trường có Viện kiểm sát quân sự khu vực 1- Quân khu 7, nhưng biên bản không có chữ ký của đại diện Viện kiểm sát; Đề nghị hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm vì cấp sơ thẩm đã vi phạm tố tụng nghiêm trọng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; nghe ý kiến tranh luận của các đương sự; nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung kháng cáo, kháng nghị: Bị đơn là bà Nguyễn Ngọc Đ – Chủ doanh nghiệp tư nhân thương mại và dịch vụ C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung: Cấp sơ thẩm không đưa Công ty Điện lực Thành phố H tham gia tố tụng là vi phạm tố tụng nghiêm trọng. Kết luận xác minh số 05/KLXM ngày 07/4/2015 của Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 1 - Quận khu 7 đã có kết luận không chính xác, thiếu khách quan. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị với nội dung cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng, không thu thập chứng cứ đầy đủ. Đây là những vấn đề cần xem xét.

[2] Xét thấy cấp sơ thẩm xác định vụ án là “tranh chấp về bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra” và xác định nguyên nhân của vụ cháy là chập điện; phía bị đơn trong vụ án nộp chứng cứ là hợp đồng mua bán điện giữa Công ty Điện lực Thành phố H và Công ty C ngày 10/8/2008, thời hạn hợp đồng là 5 năm, hạn cuối hợp đồng là 10/8/2013, phía bị đơn khai chưa ký hợp đồng mua bán điện mới. Thời điểm xảy ra vụ cháy là ngày 05/2/2015. Như vậy, cần làm rõ, thời điểm xảy ra vụ cháy, nguồn nguy hiểm cao độ này do ai cung cấp, nguồn điện có đảm bảo an toàn hay không.

[3] Xét thấy cấp sơ thẩm đã căn cứ vào Kết luận xác minh số 05/KLXM ngày 07/4/2015 của Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 1- Quận khu 7 có nội dung “ Nguyên nhân cháy là do chập điện...” và “ Tại thời điểm xảy ra vụ cháy kho D4, hồi 23 giờ 45 phút ngày 05/2/2015, tại số 16A đường P (nối dài),

Phường A, Quận B, Thành phố H, thì nguồn điện vào gian kho 14 chưa được ngắt”. Từ các kết luận này, cấp sơ thẩm đã buộc trách nhiệm dân sự của Công ty C phải hoàn trả toàn bộ số tiền bảo hiểm cho Công ty Bảo hiểm Bảo Việt. Tuy nhiên, Kết luận xác minh số 05/KL-XM ngày 07/4/2015 của Cơ quan điều tra hình sự khu vực 1 lại được lập trên cơ sở Biên bản kiểm tra hiện trường ngày 05/02/2015 của Cơ quan điều tra hình sự khu vực 1, theo biên bản này khi tiến hành khám nghiệm hiện trường có Viện kiểm sát quân sự khu vực 1- Quân khu 7, nhưng biên bản không có chữ ký của đại diện Viện kiểm sát là không phù hợp quy định tại Điều 06 Pháp lệnh số 23/2004/PL-UBTVQH11 ngày 20/8/2004 về tổ chức điều tra hình sự; việc khám nghiệm cũng không có sự chứng kiến của đại diện Công ty C. Kết luận nói trên cũng thiếu ý kiến của cơ quan chuyên môn về phòng cháy, chữa cháy. Vì vậy, hội đồng xét xử thấy cấp sơ thẩm dựa vào Kết luận xác minh số 05/KL-XM ngày 07/4/2015 của Cơ quan điều tra hình sự khu vực 1 để xác định trách nhiệm dân sự của Công ty C là chưa đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý để giải quyết nội dung tranh chấp của vụ án.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Trần Thị Mộng T đại diện theo ủy quyền của Công ty C trình bày bà có cung cấp cho Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh bản khai của các nhân viên bảo vệ, hình ảnh hiện trường...thể hiện cầu dao điện tại kho 14 đã được ngắt...nhưng lại không nộp cho Tòa cấp sơ thẩm. Đây là những tình tiết cần đối chất, làm rõ để xác định trách nhiệm dân sự trong vụ án. Đây là tình tiết mới không phải lỗi của cấp sơ thẩm.

[5] Từ những nhận định trên, xét thấy, có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh để thu thập chứng cứ theo hướng nhận định trên.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Sẽ được xem xét khi tiếp tục giải quyết vụ án.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội có hiệu lực ngày 01/01/2017 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Ngọc Đ - Chủ doanh nghiệp tư nhân thương mại và Dịch vụ C, chấp nhận Quyết định kháng nghị số 04/QĐKNPT-VKS-KDTM ngày 10/10/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy Bản án sơ thẩm số 38/2017/KDTM-ST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Giao hồ sơ về Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết theo quy định pháp luật.

3. Về án phí:

3.1. Về án phí dân sự sơ thẩm: Sẽ được xem xét khi tiếp tục giải quyết vụ án.

3.2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Ngọc Đ – Chủ doanh nghiệp tư nhân thương mại và dịch vụ C 2.000.000 (Hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004503 ngày 04/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THA DS TPHCM;
- Chi cục THA DS Quận 11;
- TAND Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dung